TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2018/HS-PT
Ngày 14-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán:

+ Bà Đặng Thị Đồng;

+ Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Thị T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị cáo kháng cáo:* **BÙI THỊ T,** sinh năm 1986, tại Tây Ninh; cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1949 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1948; có chồng là Lê Phan Đức T3, sinh năm 1977 và có 01 người con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-7-2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

1/ Bà Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Anh Đoàn Chí T4, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3/ Bà Lê Thị Thái T5, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp K, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

5/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6/ Bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

7/ Chị Trần Thị M, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 37 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bị kháng cáo và kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Phan Đức T3, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012, Bùi Thị T vừa buôn bán giày dép, vừa làm chủ thảo của nhiều dây hụi loại 500.000 đồng và 1.000.000 đồng cho hụi viên tham gia góp hụi, theo hình thức mỗi tháng khui hụi một lần, hụi viên nào bỏ thăm số tiền khui cao hơn sẽ được lĩnh hụi, đối với hụi 500.000 đồng, số tiền kêu hụi tối đa là 200.000 đồng, tiền cò T được hưởng là 300.000 đồng; đối với hụi 1.000.000 đồng, số tiền kêu hụi tối đa là 400.000 đồng, tiền cò T được hưởng là 500.000 đồng. Quá trình buôn bán bị thua lỗ kéo dài cần có tiền bù vốn, chi tiêu trong gia đình và nhận chuyển nhượng đất, T đã vay tiền của nhiều người với lãi suất cao từ 3% - 6%/tháng, vay tiền của Ngân hàng, do hàng tháng phải trả tiền lãi với số tiền lớn, vượt khả năng thanh toán, T đã lợi dụng việc hụi viên tin tưởng, tham gia chơi hụi chủ yếu nuôi hụi, không đến bỏ thăm các kỳ mở hụi nên T đã tự ý lấy các phần hụi của hụi viên tham gia trong các dây hụi để khui lĩnh hụi mà không cho hụi viên biết để chiếm đoạt tiền. Đến tháng 03/2017, T không còn khả năng thanh toán cho những hụi viên được lĩnh hụi nên tuyên bố vỡ hụi. Thời điểm bể hụi, T đang làm chủ thảo của 13 dây hụi đang hoạt động, trong đó có 12 dây hụi T đã dùng thủ đoạn gian dối khui lĩnh hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, trong đó, có 08 dây hụi bị cáo mạo danh tên hụi viên đã hốt hụi mà không có sự đồng ý của họ, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Dây hụi 500.000 đồng/tháng ngày 19/7/2014 âm lịch, gồm 34 phần hụi của 22 hụi viên, hụi hoạt động bình thường được 24 kỳ (từ kỳ hụi thứ nhất đến kỳ hụi thứ 24) nên đã có 24 hụi viên đã được lĩnh hụi; từ kỳ hụi thứ 25 đến kỳ 33 là 09 kỳ bị cáo T mạo danh tên hụi viên để lĩnh hụi gồm: Phạm Thị

Xuân H1 (01 kỳ), Lê Thị Hạnh P (02 kỳ), Trần Thị Bé B (01 kỳ), Huỳnh Thị S (01 kỳ), Lý Minh Q (01 kỳ), Trần Thị L (01 kỳ), Lê Thị Cẩm L1 (01 kỳ) và Nguyễn Thị Ngọc H (01 kỳ); đến kỳ hụi thứ 34 (kỳ hụi chót) vào tháng 03/2017, bị cáo T tuyên bố bể hụi. Như vậy, T đã 09 lần mạo danh tên hụi viên để hốt hụi chiếm đoạt 10 phần hụi của 09 hụi viên với số tiền là 29.200.000 đồng, cụ thể:

1. Bà Huỳnh Thị S: 2.920.000 đồng;
2. Chị Lê Thị Hạnh P (02 phần): 5.840.000 đồng;
3. Anh Lý Minh Q: 2.920.000 đồng;
4. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Sơn H2: 2.920.000 đồng;
5. Chị Nguyễn Thị Ngọc H: 2.920.000 đồng;
6. Chị Phạm Thị Xuân H1: 2.920.000 đồng;
7. Bà Trần Thị Bé B: 2.920.000 đồng;
8. Chị Trần Thị L: 2.920.000 đồng;
9. Chị Lê Thị Cẩm L1: 2.920.000 đồng;

Số tiền 09 hụi viên này đã thực tế đóng trong 24 kỳ hụi hoạt động bình thường là: 77.550.000 đồng, cụ thể:

1. Bà Huỳnh Thị S: 7.755.000 đồng;
2. Chị Lê Thị Hạnh P (02 phần): 15.510.000 đồng;
3. Anh Lý Minh Q: 7.755.000 đồng;
4. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Sơn H2: 7.755.000 đồng;
5. Chị Nguyễn Thị Ngọc H: 7.755.000 đồng;
6. Chị Phạm Thị Xuân H1: 7.755.000 đồng;
7. Bà Trần Thị Bé B: 7.755.000 đồng;
8. Chị Trần Thị L: 7.755.000 đồng;
9. Chị Lê Thị Cẩm L1: 7.755.000 đồng;

Dây thứ 2: Dây hụi 500.000 đồng/tháng ngày 04/12/2014 âm lịch, gồm 32 phần hụi của 14 hụi viên, hụi hoạt động bình thường 22 kỳ (từ kỳ hụi thứ nhất đến kỳ thứ 16, kỳ 22, 23, 25, 26, 27, 28) nên đã có 22 phần hụi đã được lĩnh; 06 kỳ hụi gồm kỳ thứ 17, 18, 19, 20, 21, 24, bị cáo T mạo danh tên hụi viên để lĩnh hụi gồm: Trần Thị Bé B (02 kỳ), Nguyễn Thị Ngọc H (01 kỳ), Lý Minh Q (01 kỳ), Huỳnh Thị S (01 kỳ) và Nguyễn Thị Ngọc H (01 kỳ), khi T tuyên bố bể hụi còn lại 04 kỳ

hụi (từ kỳ 29 đến kỳ 32). Như vậy, T đã 06 lần mạo danh tên hụi viên để hốt hụi chiếm đoạt 10 phần hụi của 05 hụi viên với số tiền là 19.900.000 đồng, cụ thể:

1. Bà Huỳnh Thị S: 1.990.000 đồng;
2. Anh Lý Minh Q: 1.990.000 đồng;
3. Anh Nguyễn Quốc T6 (02 phần): 3.980.000 đồng;
4. Chị Nguyễn Thị Ngọc H (04 phần): 7.960.000 đồng;
5. Bà Trần Thị Bé B: (02 phần): 3.980.000 đồng;

Số tiền 05 hụi viên này đã thực tế đóng trong 22 kỳ hụi hoạt động bình thường là: 79.400.000 đồng, cụ thể:

1. Bà Huỳnh Thị S: 7.940.000 đồng;
2. Anh Lý Minh Q: 7.940.000 đồng;
3. Anh Nguyễn Quốc T6 (02 phần): 15.880.000 đồng;
4. Chị Nguyễn Thị Ngọc H (04 phần): 31.760.000 đồng;
5. Bà Trần Thị Bé B: (02): 15.880.000 đồng;

Ngoài ra, trong dây hụi này hụi viên Lý Minh Q mua 02 phần hụi, mua của hụi viên nào anh Q không biết. Bị cáo T khai anh Q mua 02 phần hụi với giá 17.400.000 đồng gồm 01 phần của bà Trần Thị Đ và 01 phần của chị Nghi hột vịt, hai phần hụi mua của anh Q thì bị cáo sẽ có trách nhiệm trả lại cho anh Q, còn người bán hụi thì sẽ giải quyết với bị cáo.

Dây thứ 3: Dây hụi 500.000 đồng/tháng ngày 29/01/2015 âm lịch, gồm 27 phần hụi của 10 hụi viên, hụi hoạt động bình thường 22 kỳ (từ kỳ hụi thứ nhất đến kỳ thứ 16, kỳ 20, 21, 22, 23, 25, 26) nên đã có 22 phần hụi đã được lĩnh; 04 kỳ hụi gồm kỳ thứ 17, 18, 19, 23 bị cáo T mạo danh tên hụi viên để lĩnh hụi gồm: Huỳnh Thị S (01 kỳ), Nguyễn Huỳnh Thị Sơn H2 (01 kỳ), Nguyễn Thị Ngọc H (01 kỳ), Lê Thị Hạnh P (01 kỳ); đến kỳ hụi thứ 27 (kỳ hụi chót), bị cáo tuyên bố bể hụi. Như vậy, T đã 04 lần mạo danh tên hụi viên để hốt hụi chiếm đoạt tiền 05 phần hụi của 04 hụi viên với số tiền là 6.700.000 đồng, cụ thể:

1. Bà Huỳnh Thị S: 1.340.000 đồng;
2. Chị Lê Thị Hạnh P: 1.340.000 đồng;
3. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Sơn H2: 1.340.000 đồng;
4. Chị Nguyễn Thị Ngọc H (02 phần): 2.680.000 đồng;

Số tiền 04 hụi viên này đã thực tế đóng trong 22 kỳ hụi hoạt động bình thường là: 38.725.000 đồng, cụ thể:

1. Bà Huỳnh Thị S: 7.745.000 đồng;
2. Chị Lê Thị Hạnh P: 7.745.000 đồng;
3. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Sơn H2: 7.745.000 đồng;
4. Chị Nguyễn Thị Ngọc H (02 phần): 15.490.000 đồng;

Dây thứ 4: Dây hụi 500.000 đồng/tháng ngày 09/02/2015 âm lịch, gồm 24 phần hụi của 13 hụi viên, hụi hoạt động bình thường 23 kỳ, đến kỳ hụi thứ 24 là kỳ hụi chót của hụi viên Lý Minh Q, bị cáo đã gom tiền hụi của 23 hụi viên được số tiền là 11.500.000 đồng, trừ tiền cò bị cáo được hưởng là 300.000 đồng, tiền lĩnh hụi anh Q được nhận là 11.200.000 đồng, do bị cáo T muốn chiếm đoạt số tiền của hụi này của anh Q nên đã nói dối với anh Q là hụi có 26 phần, nên anh Q tiếp tục đóng hụi cho bị cáo kỳ hụi thứ 24 số tiền 365.000 đồng và kỳ hụi thứ 25 số tiền 400.000 đồng; đến kỳ hụi thứ 26 bị cáo tuyên bố bể hụi nên không đăng tiền hụi cho anh Q. Như vậy, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền của anh Q là 11.965.000 đồng.

Dây thứ 5: Dây hụi 500.000 đồng/tháng ngày 10/02/2015 âm lịch, gồm 24 phần hụi của 16 hụi viên, hụi hoạt động bình thường 23 kỳ, đến kỳ hụi thứ 24 là kỳ hụi chót của hụi viên Huỳnh Thị S, bị cáo đã gom tiền hụi của 23 hụi viên được số tiền là 11.500.000 đồng, trừ tiền cò bị cáo được hưởng là 300.000 đồng, tiền lĩnh hụi bà S được nhận là 11.200.000 đồng, do bị cáo T muốn chiếm đoạt tiền của hụi này của bà S nên không đăng hụi cho bà S mà hẹn một thời gian nữa sau đó bị cáo tuyên bố bể hụi. Như vậy, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền của bà Sàng là 11.200.000 đồng.

Dây thứ 6: Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng ngày 27/6/2015 âm lịch, gồm 27 phần hụi của 18 hụi viên, hụi hoạt động bình thường 13 kỳ (từ kỳ hụi thứ nhất đến kỳ thứ 9, kỳ 14, 19, 20, 21) nên đã có 13 phần hụi đã được lĩnh; 08 kỳ hụi gồm kỳ thứ 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18 bị cáo T mạo danh tên hụi viên để lĩnh hụi gồm: Dương Ngự T7 (02 kỳ), Châu Oai N1 (01 kỳ), Châu Phát L2 (01 kỳ), Lê Thị Hạnh P (02 kỳ), Lê Thị Thái T5 (02 kỳ); khi T tuyên bố bể hụi còn lại 06 kỳ hụi (từ kỳ 22 đến kỳ 27). Như vậy, T đã 08 lần mạo danh tên hụi viên để hốt hụi chiếm đoạt 14 phần hụi của 11 hụi viên với số tiền là 72.450.000 đồng, cụ thể:

1. Chị Châu Oai N1: 5.175.000 đồng;
2. Anh Châu Phát L2: 5.175.000 đồng;
3. Bà Đặng Ngọc Đ: 5.175.000 đồng;
4. Anh Dương Ngự T7 (02 phần): 10.350.000 đồng;
5. Anh Dương Tấn T8: 5.175.000 đồng;

6. Chị Hồ Thị Ngọc A: 5.175.000 đồng;

7. Chị Lê Thị Hạnh P (02 phần): 10.350.000 đồng;

8. Chị Lê Thị Thái T5 (02 phần): 10.350.000 đồng;

9. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3: 5.175.000 đồng;

10. Chị Nguyễn Thị Ngọc H: 5.175.000 đồng;

11. Bà Nguyễn Thị N: 5.175.000 đồng;

Số tiền 11 hụi viên này đã thực tế đóng trong 13 kỳ hụi hoạt động bình thường là: 122.010.000 đồng, cụ thể:

1. Chị Châu Oai N1: 8.715.000 đồng;

2. Anh Châu Phát L2: 8.715.000 đồng;

3. Bà Đặng Ngọc Đ: 8.715.000 đồng;

4. Anh Dương Ngự T7 (02 phần): 17.430.000 đồng;

5. Anh Dương Tấn T8: 8.715.000 đồng;

6. Chị Hồ Thị Ngọc A: 8.715.000 đồng;

7. Chị Lê Thị Hạnh P (02 phần): 17.430.000 đồng;

8. Chị Lê Thị Thái T5 (02 phần): 17.430.000 đồng;

9. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3: 8.715.000 đồng;

10. Chị Nguyễn Thị Ngọc H: 8.715.000 đồng;

11. Bà Nguyễn Thị N: 8.715.000 đồng;

Dây thứ 7: Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng ngày 11/12/2015 âm lịch, dây 1, gồm 34 phần hụi của 23 hụi viên, hụi hoạt động bình thường 10 kỳ (từ kỳ hụi thứ nhất đến kỳ thứ 9, kỳ 16) nên đã có 10 phần hụi đã được lĩnh; 06 kỳ hụi gồm kỳ thứ 10, 11, 12, 13, 14, 15 bị cáo T mạo danh tên hụi viên để lĩnh hụi gồm: Trần Thị Bé B (02 kỳ), Đặng Ngọc Đ (02 kỳ), Huỳnh Thị S (01 kỳ) và Lý Minh Q (01 kỳ); khi T tuyên bố bể hụi còn lại 18 kỳ hụi (từ kỳ 17 đến kỳ 34). Như vậy, T đã 06 lần mạo danh tên hụi viên để hốt hụi chiếm đoạt 24 phần hụi của 16 hụi viên với số tiền là 87.360.000 đồng, cụ thể:

1. Chị Châu Oai N1: 3.640.000 đồng;

2. Bà Đặng Ngọc Đ (02 phần): 7.280.000 đồng;

3. Anh Đoàn Chí T4: 3.640.000 đồng;

4. Chị Huỳnh Thị Hồng Th (02 phần): 7.280.000 đồng;

5. Bà Huỳnh Thị S: 3.640.000 đồng;

6. Chị Lê Thị Hạnh P: 3.640.000 đồng;

7. Chị Lê Thị Thái T5 (02 phần): 7.280.000 đồng;

8. Chị Lộ Thị Oanh Y (02 phần): 7.280.000 đồng;

9. Anh Lý Minh Q: 3.640.000 đồng;

10. Chị Nguyễn Thị Hương L4: 3.640.000 đồng;

11. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3: 3.640.000 đồng;

12. Bà Nguyễn Thị N2: 3.640.000 đồng;

13. Bà Nguyễn Thị N: 3.640.000 đồng;

14. Chị Phạm Diễm D: 3.640.000 đồng;

15. Bà Trần Thị Bé B (02 phần): 7.280.000 đồng;

16.Chị Trần Thị M (04 phần): 14.560.000 đồng;

Số tiền 16 hụi viên này đã thực tế đóng trong 10 kỳ hụi hoạt động bình thường là: 152.640.000 đồng, cụ thể:

1. Chị Châu Oai N1: 6.360.000 đồng;

2. Bà Đặng Ngọc Đ (02 phần): 12.720.000 đồng;

3. Anh Đoàn Chí T4: 6.360.000 đồng;

4. Chị Huỳnh Thị Hồng Th (02 phần): 12.720.000 đồng;

5. Bà Huỳnh Thị S: 6.360.000 đồng;

6. Chị Lê Thị Hạnh P: 6.360.000 đồng;

7. Chị Lê Thị Thái T5 (02 phần): 12.720.000 đồng;

8. Chị Lộ Thị Oanh Y (02 phần): 12.720.000 đồng;

9. Anh Lý Minh Q: 6.360.000 đồng;

10. Chị Nguyễn Thị Hương L4: 6.360.000 đồng;

11. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3: 6.360.000 đồng;

12. Bà Nguyễn Thị N2: 6.360.000 đồng;

13. Bà Nguyễn Thị N: 6.360.000 đồng;

14. Chị Phạm Diễm D: 6.360.000 đồng;

15. Bà Trần Thị Bé B (02 phần): 12.720.000 đồng;

16.Chị Trần Thị M (04 phần): 25.440.000 đồng;

Dây thứ 8: Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng ngày 11/12/2015 âm lịch, dây 2, gồm 34 phần hụi của 24 hụi viên, hụi hoạt động bình thường 10 kỳ (từ kỳ hụi thứ nhất đến kỳ thứ 10) nên đã có 10 phần hụi đã được lĩnh; 06 kỳ hụi gồm từ kỳ thứ 11 đến kỳ thứ 16 bị cáo T mạo danh tên hụi viên để lĩnh hụi gồm: Lê Thị Thái T5 (01 kỳ), Nguyễn Thị Hương L4 (01 kỳ), Lê Thị Hạnh P (02 kỳ), Đặng Ngọc Đ (01 kỳ) và Huỳnh Thị S (01 kỳ); khi T tuyên bố bể hụi còn lại 18 kỳ hụi (từ kỳ 17 đến kỳ 34). Như vậy, T đã 06 lần mạo danh tên hụi viên để hốt hụi chiếm đoạt 23 phần hụi của 19 hụi viên với số tiền là 83.720.000 đồng, cụ thể:

1. Chị Châu Oai N1: 3.640.000 đồng;
2. Bà Đặng Ngọc Đ: 3.640.000 đồng;
3. Anh Đoàn Chí T4: 3.640.000 đồng;
4. Chị Đoàn Thị C: 3.640.000 đồng;
5. Anh Dương Tấn T8: 3.640.000 đồng;
6. Chị Dương Thị M1: 3.640.000 đồng;
7. Chị Hồ Thị Mỹ H3: 3.640.000 đồng;
8. Chị Huỳnh Thị Hồng Th: 3.640.000 đồng;
9. Bà Huỳnh Thị S: 3.640.000 đồng;
10. Chị Lê Thị Hạnh P (02 phần): 7.280.000 đồng;
11. Chị Lê Thị Thái T5 (02 phần): 7.280.000 đồng;
12. Chị Lộ Thị Oanh Y: 3.640.000 đồng;
13. Chị Nguyễn Thị Ánh H4 (03 phần): 10.920.000 đồng;
14. Chị Nguyễn Thị Hương L4: 3.640.000 đồng;
15. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3: 3.640.000 đồng;
16. Bà Nguyễn Thị N2: 3.640.000 đồng;
17. Bà Nguyễn Thị N: 3.640.000 đồng;
18. Bà Phạm Thị G: 3.640.000 đồng;
19. Bà Trần Thị Bé B: 3.640.000 đồng;

Số tiền 19 hụi viên này đã thực tế đóng trong 10 kỳ hụi hoạt động bình thường là: 145.475.000 đồng, cụ thể:

1. Chị Châu Oai N1: 6.325.000 đồng;
2. Bà Đặng Ngọc Đ: 6.325.000 đồng;

3. Anh Đoàn Chí T4: 6.325.000 đồng;
4. Chị Đoàn Thị C: 6.325.000 đồng;
5. Anh Dương Tấn T8: 6.325.000 đồng;
6. Chị Dương Thị M1: 6.325.000 đồng;
7. Chị Hồ Thị Mỹ H3: 6.325.000 đồng;
8. Chị Huỳnh Thị Hồng Th: 6.325.000 đồng;
9. Bà Huỳnh Thị S: 6.325.000 đồng;
10. Chị Lê Thị Hạnh P (02 phần): 12.650.000 đồng;
11. Chị Lê Thị Thái T5 (02 phần): 12.650.000 đồng;
12. Chị Lộ Thị Oanh Y: 6.325.000 đồng;
13. Chị Nguyễn Thị Ánh H4 (03 phần): 18.975.000 đồng;
14. Chị Nguyễn Thị Hương L4: 6.325.000 đồng;
15. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3: 6.325.000 đồng;
16. Bà Nguyễn Thị N2: 6.325.000 đồng;
17. Bà Nguyễn Thị N: 6.325.000 đồng;
18. Bà Phạm Thị G: 6.325.000 đồng;
19. Bà Trần Thị Bé B: 6.325.000 đồng;

Ngoài ra, trong dây hụi này, hụi viên Dương Thị Thanh T9 đã bán hụi từ kỳ hụi thứ nhất, người mua hụi là anh Lý Minh Q với giá là 19.000.000 đồng, việc mua bán hụi này không có làm giấy tờ.

Sau khi mất khả năng thanh toán, bị cáo biết mình không còn khả năng làm chủ thảo hụi nhưng bị cáo muốn tiếp tục chiếm đoạt tiền của các bị hại nên bị cáo đã tiếp tục mở 04 dây hụi vào tháng 01/2017, hụi không có danh sách hụi viên và không có hụi viên nào hốt, các dây hụi này mỗi dây hụi chỉ hoạt động được 03 kỳ**,** mỗi kỳ hụi bị cáo tự đưa ra số tiền kêu hụi và đi gom tiền các hụi viên khác, nếu các hụi viên khác muốn lĩnh hụi thì bị cáo sẽ trả lời là đã có người lĩnh rồi, thực tế các dây hụi này chỉ có bị cáo lĩnh hụi.

Đối với hụi 1.000.000 đồng/tháng ngày 19/01/2017 âm lịch, thực tế bị cáo mở làm 02 dây (dây 1 và dây 2) nhưng các hụi viên không biết, các hụi viên chỉ biết mình chơi bao nhiêu phần của dây hụi này, hụi không có danh sách hụi viên của từng dây. Tuy nhiên, số tiền các hụi viên đóng từng kỳ của 02 dây hụi này là bằng nhau ở cả hai dây, cụ thể như sau:

Dây thứ 9: Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng ngày 19/01/2017 âm lịch, dây 2, gồm 29 phần hụi của 19 hụi viên, T tham gia 02 phần (01 phần của T và 01 phần của hụi viên Huỳnh Thị Hồng Th), kỳ thứ nhất các hụi viên đóng số tiền 680.000 đồng, kỳ thứ hai các hụi viên đóng số tiền 640.000 đồng và ký thứ ba các hụi viên đóng số tiền 660.000 đồng. Như vậy, bị cáo chiếm đoạt 27 phần hụi của 17 hụi viên với số tiền là 51.480.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Bùi Thị H5 (03 phần): 5.940.000 đồng;
2. Chị Bùi Thúy K (02 phần): 3.960.000 đồng;
3. Chị Hồ Hồng D1 (02 phần): 3.960.000 đồng;
4. Chị Hồ Thị Mỹ H3 (02 phần): 3.960.000 đồng;
5. Chị Huỳnh Thị Hồng Th (02 phần): 3.960.000 đồng;
6. Chị Huỳnh Thị N3: 1.980.000 đồng;
7. Bà Huỳnh Thị S: 1.980.000 đồng;
8. Chị Lê Thị Mỹ H6 (02 phần): 3.960.000 đồng;
9. Chị Lộ Thị Oanh Y: 1.980.000 đồng;
10. Anh Lý Minh Q: 1.980.000 đồng;
11. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Sơn H2: 1.980.000 đồng;
12. Anh Nguyễn Phước P (03 phần), mới đóng 02 kỳ: 3.960.000 đồng;
13. Chị Nguyễn Thị Hồng T10 (02 phần): 3.960.000 đồng;
14. Bà Nguyễn Thị N: 1.980.000 đồng;
15. Anh Phạm Minh L5: 1.980.000 đồng;
16. Chị Phạm Thị Kim L6: 1.980.000 đồng;
17. Chị Lê Thị Cẩm L1: 1.980.000 đồng.

Ngoài ra, trong dây hụi này T có thỏa thuận bán hụi cho bà Đặng Ngọc Đ 02 phần hụi với số tiền là 40.000.000 đồng, thực tế ban đầu đây là số tiền bà Đ cho T vay có trả lãi, sau khi trả được 01 tháng tiền lãi thì thỏa thuận chuyển thành tiền mua 02 phần hụi của dây hụi này.

Dây số 10: Hụi 1.000.000 đồng/tháng ngày 19/01/2017 âm lịch, dây 1, hụi gồm 33 phần của 19 hụi viên, T tham gia 03 phần (02 phần của T và 01 phần của Lê Phan Đức T3 là chồng của T), kỳ hụi thứ nhất các hụi viên đóng số tiền 680.000 đồng, kỳ hụi thứ hai các hụi viên đóng số tiền 640.000 đồng và kỳ hụi thứ ba các hụi viên đóng số tiền là 660.000 đồng. Như vậy, bị cáo chiếm đoạt 30 phần hụi của 17 hụi viên với số tiền là 59.400.000 đồng, cụ thể:

1. Chị Bùi Thị H5 (03 phần): 5.940.000 đồng;
2. Chị Bùi Thúy K (02 phần): 3.960.000 đồng;
3. Anh Châu Phát L2: 1.980.000 đồng;
4. Bà Đặng Ngọc Đ (02 phần): 3.960.000 đồng;
5. Chị Hồ Hồng D1 (03 phần): 5.940.000 đồng;
6. Chị Hồ Thị Mỹ H3: 1.980.000 đồng;
7. Chị Huỳnh Thị Hồng Th (03 phần): 5.940.000 đồng;
8. Bà Huỳnh Thị S (02 phần): 3.960.000 đồng;
9. Chị Lộ Thị Oanh Y: 1.980.000 đồng;
10. Chị Nguyễn Huỳnh Thị Sơn H2: 1.980.000 đồng;
11. Chị Trần Thị M (02 phần): 3.960.000 đồng;
12. Chị Lê Thị Cẩm L1: 1.980.000 đồng;
13. Chị Lê Thị Thanh L6 (03 phần): 5.940.000 đồng;
14. Chị Huỳnh Thị N3: 1.980.000 đồng;
15. Chị Nguyễn Thị Hồng T10: (02 phần): 3.960.000 đồng;
16. Bà Nguyễn Thị N: 1.980.000 đồng;
17. Chị Lê Thị Mỹ H6: 1.980.0000 đồng;

Đối với hụi 500.000 đồng/tháng ngày 09/01/2017 âm lịch, thực tế bị cáo mở làm 02 dây (dây 1 và dây 2) nhưng các hụi viên không biết, các hụi viên chỉ biết mình chơi bao nhiêu phần của dây hụi này, hụi không có danh sách hụi viên của từng dây. Tuy nhiên, số tiền các hụi viên đóng từng kỳ của 02 dây hụi này là bằng nhau ở cả hai dây, cụ thể như sau:

Dây số 11: Hụi 500.000 đồng/tháng ngày 09/01/2017 âm lịch, dây 1, hụi gồm 22 phần của 13 hụi viên, T tham gia 04 phần, kỳ hụi thứ nhất các hụi viên đóng hụi số tiền là 370.000 đồng; kỳ hụi thứ hai các hụi viên đóng số tiền 400.000 đồng, kỳ hụi thứ ba các hụi viên đóng số tiền 400.000 đồng. Như vậy, T đã chiếm đoạt 19 phần hụi của 12 hụi viên với số tiền là 21.430.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Bùi Thị H5 (03 phần): 3.510.000 đồng;
2. Bà Đặng Ngọc Đ: 1.170.000 đồng;
3. Chị Huỳnh Thị Hồng Th: 1.170.000 đồng;
4. Chị Huỳnh Thị N3 (02 phần), mới đóng 02 kỳ: 1.540.000 đồng

5. Chị Lê Thị Hạnh P: 1.170.000 đồng;

6. Chị Nguyễn Thị Hồng T10: 1.170.000 đồng;

7. Chị Nguyễn Thị Hương L4 (03 phần): 3.510.000 đồng;

8. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3 (02 phần): 2.340.000 đồng;

9. Bà Trần Thị Bé B (02 phần): 2.340.000 đồng;

10. Chị Trần Thị L: 1.170.000 đồng;

11. Chị Đặng Thị Thu R: 1.170.000 đồng;

12. Chị Hà Thị Bích B1: 1.170.000 đồng;

Ngoài ra, tại Bút lục số 244 – 245 ngày 30/6/2017, bà Trần Thị Đ khai có tham gia 02 phần trong dây hụi này nhưng kêu hốt không được đã lấy tiền lại nghỉ chơi, tại Tòa, bị cáo thừa nhận nên dây hụi này bà Đ không còn tham gia. Tại bút lục 200 – 203 ngày 16/5/2017, chị Huỳnh Thị N3 khai tham gia 02 phần của dây hụi 500.000 đồng ngày 25.01/2017 đóng được 02 kỳ, tại Tòa bị cáo thừa nhận là chị N3 có tham gia dây hụi này.

Dây số 12: Hụi 500.000 đồng/tháng ngày 09/01/2017 âm lịch, dây 2, hụi gồm 22 phần của 13 hụi viên, T tham gia 03 phần (02 phần của T và 01 phần của Trần Thị Đ), kỳ hụi thứ nhất các hụi viên đóng số tiền 370.000 đồng; kỳ hụi thứ hai các hụi viên đóng số tiền 400.000 đồng và kỳ hụi thứ ba các hụi viên đóng số tiền 400.000 đồng. Như vậy, T đã chiếm đoạt 19 phần hụi của 11 hụi viên với số tiền là 22.230.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Bùi Thị H5 (04 phần): 4.680.000 đồng;

2. Bà Đặng Ngọc Đ: 1.170.000 đồng;

3. Chị Huỳnh Thị Hồng Th (02 phần): 2.340.000 đồng;

4. Chị Lê Thị Hạnh P: 1.170.000 đồng;

5. Chị Nguyễn Thị Hồng T10: 1.170.000 đồng;

6. Chị Nguyễn Thị Hương L4 (03 phần): 3.510.000 đồng;

7. Chị Nguyễn Thị Mỹ L3 (02 phần): 2.340.000 đồng;

8. Bà Trần Thị Bé B (02 phần): 2.340.000 đồng;

9. Chị Trần Thị L: 1.170.000 đồng;

10. Chị Đặng Thị Thu R: 1.170.000 đồng;

11. Chị Hồ Thị Thảo R1: 1.170.000 đồng.

Ngoài ra, dây hụi số 13, hụi 500.000 đồng/tháng ngày 25/9/2014 âm lịch, hụi gồm 32 phần, hụi hoạt động bình thường từ kỳ hụi thứ nhất đến kỳ hụi thứ 31, đến kỳ hụi thứ 32 (kỳ hụi chót) vào tháng 03/2017, hụi viên lĩnh hụi chót là bà Phạm Thị G, cùng thời điểm này bị cáo tuyên bố bể hụi nên chưa đi gom tiền hụi đối với các hụi viên đã lĩnh hụi cho nên dây hụi này bị cáo không có chiếm đoạt tiền của hụi viên Phạm Thị G.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị T 09 (chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28-7-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho:

- Bà Đặng Ngọc Đ số tiền: 22.395.000 đồng;

- Anh Đoàn Chí T4 số tiền: 7.280.000 đồng;

- Chị Lê Thị Thái T5 số tiền: 24.910.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền: 18.735.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị N số tiền: 16.415.000 đồng;

- Bà Trần Thị Bé B số tiền: 22.500.000 đồng;

- Chị Trần Thị M số tiền: 18.520.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự đối với các bị hại khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, bị cáo Bùi Thị T có đơn kháng cáo, nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu để lại nhà và đất tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh do bị cáo đứng tên cho mẹ chồng và con trai của bị cáo với lý do ngôi nhà này là do mẹ chồng của bị cáo cho bị cáo và con trai, không phải do bị cáo tự mua và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 19, 20, 21 tháng 6 năm 2018, các bị hại gồm: Bà Đặng Ngọc Đ, bà Lê Thị Thái T5, chị Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị Bé B, anh Đoàn Chí T4 kháng cáo không đồng ý tách phần tiền hụi thực tế đã đóng trong những lần hụi hoạt động bình thường và hụi mua để giải quyết theo Bộ luật Tố

tụng dân sự, yêu cầu giải quyết toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt trong vụ án hình sự.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, bị hại là chị Trần Thị M kháng cáo yêu cầu bị cáo trả đủ số tiền nợ gốc là 107.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về để trả nợ cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thị T xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có cơ sở xác định: Bị cáo Bùi Thị T là chủ thảo hụi của nhiều dây hụi. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2016 âm lịch đến tháng 3/2017 âm lịch, lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên, biết được các hụi viên khi tham gia chơi hụi thường không đi khui hụi và nuôi hụi để hốt hụi cuối nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tự ý dùng tên các hụi viên để khui lĩnh hụi nhằm chiếm đoạt hụi sống của các hụi viên với số tiền là 322.495.000 đồng. Đến tháng 01/2017 âm lịch, bị cáo biết bản thân đã mất khả năng thanh toán, không thể tiếp tục làm chủ thảo hụi, nhưng vì muốn tiếp tục chiếm đoạt số tiền đóng hụi của các hụi viên, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là tiếp tục mở thêm 04 dây hụi, rủ các hụi viên tham gia và chiếm đoạt 12 kỳ hụi của

các hụi viên với số tiền là 154.540.000 đồng, đến ngày 24-3-2017 âm lịch thì bị cáo tuyên bố vỡ hụi. Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt của 44 hụi viên với số tiền là 477.035.000 đồng. Do vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo Bùi Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan, sai.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do làm ăn thua lỗ kéo dài làm mất khả năng thanh toán, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tự ý lấy các phần hụi của các hụi viên khui lĩnh hụi nhằm chiếm đoạt tiền hụi sống của các hụi viên. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc và bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần nghiêm trị.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bị cáo "Phạm tội 02 lần trở lên", nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Kháng cáo về phần hình phạt: Hành vi của bị cáo đã phạm tội theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5.2] Kháng cáo về việc áp dụng biện pháp kê biên tài sản: Bị cáo yêu cầu để lại nhà và đất tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh do bị cáo đứng tên cho mẹ chồng và con trai của bị cáo với lý do ngôi nhà này là do mẹ chồng của bị cáo cho bị cáo và con trai, không phải do bị cáo tự mua và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 519297 ngày 25-11/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho bà Bùi Thị T và ông Lê Phan Đức T3 đứng tên, đối với nhà và đất diện tích 127,8 m^2, thửa đất

số 331, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh thể hiện nhà và đất này có nguồn gốc là do nhận chuyển nhượng từ ông Phan Đình Đ1 một phần và phần còn lại được bà Phạm Thị R2, ông Phan Đình Đ1, bà Phan Thị Đ2 làm hợp đồng tặng cho ông Lê Phan Đức T3 và Bùi Thị T. Đây là tài sản của bị cáo và chồng của bị cáo là ông Lê Phan Đức T3, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán về trách nhiệm dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm kê biên tài sản của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án là có căn cứ. Như vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở.

[6] Xét kháng cáo của các bị hại:

Bà Đặng Ngọc Đ, bà Lê Thị Thái T5, chị Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị Bé B, anh Đoàn Chí T4 kháng cáo không đồng ý tách phần tiền hụi thực tế đã đóng trong những lần hụi hoạt động bình thường và hụi mua để giải quyết theo Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt trong vụ án hình sự.

Xét thấy, trong vụ án này, bị cáo T đã thực hiện hành vi phạm tội là dùng thủ đoạn gian dối, tự ý dùng tên các hụi viên còn hụi sống để hốt hụi nhằm chiếm đoạt số tiền hụi được hốt của các hụi viên. Đối với số tiền mà các hụi viên đóng cho bị cáo khi hụi còn hoạt động bình thường thì bị cáo đã đăng hụi cho hụi viên hốt hụi nên bị cáo không có chiếm đoạt số tiền đóng hụi thực tế trong những lần hụi hoạt động bình thường này, đây là giao dịch dân sự được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đương sự yêu cầu. Do bị cáo là chủ thảo hụi nên các bị hại còn các phần hụi sống được quyền khởi kiện bị cáo để đòi lại số tiền thực tế đã đóng khi hụi còn hoạt động bình thường theo thủ tục tố tụng dân sự. Bản án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại số tiền mà bị cáo chiếm đoạt thông qua việc giả mạo tên các bị hại để lĩnh hụi và tách phần tiền hụi mà các hụi viên thực tế đóng trong những lần hụi hoạt động bình thường là giao dịch dân sự, sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đương sự yêu cầu là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của bà Đặng Ngọc Đ về phần hụi mua 40.000.000 đồng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ cũng thừa nhận đây là tiền bị cáo vay của bà, bị cáo có trả lãi cho bà một lần, sau đó giữa bà và bị cáo cùng thỏa thuận chuyển số tiền vay này thành việc bà mua hụi của bị cáo. Việc mua bán hụi giữa bà và bị cáo không có dấu hiệu dùng thủ đoạn gian dối nên đây là giao dịch dân sự, bà có quyền khởi kiện bị cáo theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị M yêu cầu bị cáo trả đủ số tiền nợ gốc là 107.000.000 đồng (bao gồm 25.440.000 đồng tiền hụi thực tế đã đóng trong các kỳ hụi hoạt động bình thường, 60.000.000 đồng bị cáo nhờ chị vay dùm

và 47.000.000 đồng tiền chị đóng hụi chết thay cho bị cáo) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy các số tiền này đều là các giao dịch dân sự, chị có quyền khởi kiện bị cáo theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Từ những nhận định trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T và các bị hại gồm: Bà Đặng Ngọc Đ, bà Lê Thị Thái T5, chị Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị Bé B, anh Đoàn Chí T4, chị Trần Thị M; đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cớ sở nên chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo và các bị hại không được chấp nhận, nên bị cáo và các bị hại phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại: Bà Đặng Ngọc Đ, bà Lê Thị Thái T5, chị Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị Bé B, anh Đoàn Chí T4, chị Trần Thị M.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HSST ngày 07-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh.

3.1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị T 09 (chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28-7-2017.

3.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho:

- Bà Đặng Ngọc Đ số tiền: 22.395.000 đồng;

- Anh Đoàn Chí T4 số tiền: 7.280.000 đồng;

- Chị Lê Thị Thái T5 số tiền: 24.910.000 đồng;

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền: 18.735.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị N số tiền: 16.415.000 đồng;

- Bà Trần Thị Bé B số tiền: 22.500.000 đồng;

- Chị Trần Thị M số tiền: 18.520.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền như đã nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bà Đặng Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012094 ngày 20-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Anh Đoàn Chí T4 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012093 ngày 20-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Bà Lê Thị Thái T5 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012092 ngày 20-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012091 ngày 20-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012119 ngày 25-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Bà Trần Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012114 ngày 25-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012097 ngày 20-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện H;
- Công an huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Nhà tạm giữ CA huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Kim Sang